

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình D**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/8/2006 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011206001106 cấp ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn C4, xã T, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề N2: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Đình K; Con bà: Phương Thị V; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính lần nào, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Nhật Minh Y; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, căn PG2-08A, đường Thành Công, phường N, thành phố Y, tỉnh Y; Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Như N1, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đặng Quang T, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Nhật Minh Y; địa chỉ: Tổ 03, khu Sông Thao, phường T1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn N2, chức vụ: Quản lý bưu cục FS Hoa Ban tại thành phố Điện Biên Phủ thuộc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Nhật Minh Y; địa chỉ: Bản N3, xã B, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Y (viết tắt là Công ty) được thành lập ngày 09/7/2020 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200912080 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Y cấp. Ngày 19/12/2024, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 5200912080-001 (tên gọi là FS Hoa Ban) kinh doanh dịch vụ bưu chính, cung ứng dịch vụ chuyển phát thư, gói, kiện hàng hóa, trong phạm vi nội tỉnh Điện Biên. Công ty đã cử ông Lò Văn N2 là nhân viên lao động hợp đồng thuộc Công ty làm người đại diện theo pháp luật, quản lý FS Hoa Ban.

Ngày 20/01/2025, Nguyễn Đình D có ký hợp đồng thuê khoán công việc với Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Y. Nhiệm vụ của D là phát bưu gửi, hàng hóa, báo chí trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (cũ), nay thuộc địa giới hành chính của phường Điện Biên Phủ và một phần địa giới phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên. Ngoài ra, D còn thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao, tiền lương D được hưởng tính theo phụ lục đơn giá trên mỗi đơn hàng giao thành công. D được Công ty cấp mã số xác định vị trí nhân sự là 041 và 01 tài khoản cá nhân để truy cập vào ứng dụng quản lý đơn hàng có tên “Courier Rider VN” của Công ty để phục vụ cho việc giao hàng. Công việc cụ thể hằng ngày của D là đến kho hàng của bưu cục FS Hoa Ban tại số nhà 41, tổ dân phố 5, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên) để nhận đơn hàng với Trưởng bưu cục là ông N2 từ kho hàng. Quá trình nhận đơn hàng D phải đăng nhập phần mềm ứng dụng quản lý đơn hàng cài đặt trên điện thoại của D có tên “Courier Rider VN” do Công ty Nhật Minh cung cấp để quét mã định dạng theo mã vạch in trên bưu kiện xác nhận đã nhận đơn hàng, phần mềm ứng dụng quản lý đơn hàng sẽ tự động xác nhận đến Website quản lý đơn hàng của Công ty Nhật Minh. Sau đó, D tiến hành vận chuyển đơn hàng đi giao cho khách, đối với vận đơn không thu tiền, phần mềm ứng dụng sẽ thể hiện giá trị tiền hàng bằng “0” thì D không thu tiền của khách mà chỉ cập nhật trạng thái “Giao hàng thành công” trên phần mềm ứng dụng quản lý đơn hàng đã cài đặt trên điện thoại của D khi giao được cho khách hàng. Còn đối với vận đơn giao hàng thu tiền hộ (viết tắt là COD) thì phần mềm

ứng dụng sẽ thể hiện giá trị tiền hàng cụ thể theo từng vận đơn, D có trách nhiệm giao đến khách hàng và thu tiền COD theo niêm yết trên vận đơn rồi cập nhật trạng thái “Giao hàng thành công” trên phần mềm ứng dụng quản lý đơn hàng cài đặt trên điện thoại của D khi đã giao được hàng và đã thu tiền của khách hàng. Các dữ liệu cập nhật trạng thái sau đó cũng được tự động chuyển về Website quản lý của Công ty tương tự như lúc nhận hàng để theo dõi. Đến 22 giờ cùng ngày, đối với đơn hàng COD đã được giao thành công, D có trách nhiệm bàn giao tiền hàng đã thu cho N2 để đối chiếu với số tiền kèm theo đơn hàng mà N2 đã giao cho D để N2 nộp tiền vào tài khoản của Công ty. Việc nộp tiền hoàn thành thì N2 đăng nhập vào tài khoản trên Website và cùng D xác nhận đã nộp tiền đối với các đơn hàng do D thực hiện. Trường hợp D không nộp tiền về công ty thì N2 theo dõi và xác nhận ở trạng thái “chưa nộp” hoặc “chưa thu đủ” trên Website. Đối với các đơn hàng khách không nhận thì D sẽ phải hoàn trả về Công ty, đối với đơn hàng khách hàng chưa nhận hoặc chưa giao kịp D sẽ được giữ lại cho đến khi giao hàng thành công.

Quá trình làm việc tại FS Hoa Ban, Nguyễn Đình D nhận thấy có sự lỏng lẻo trong quản lý, kiểm soát việc giao, nhận đơn hàng và nộp tiền thu hộ (COD) hàng ngày của nhân viên giao hàng cho trưởng bưu cục. Trưởng bưu cục chỉ có thể xác định tiền thu hộ của nhân viên giao hàng phải nộp về trong ngày đối với các đơn hàng đã cập nhật trạng thái “Giao hàng thành công” trên phần mềm quản lý đơn hàng. Việc cập nhật trạng thái giao hàng hoàn toàn do nhân viên giao hàng tự thao tác và xác nhận, ngoài ra khi nhân viên giao hàng đã nhận đơn hàng đi giao nếu chưa giao được thì không phải mang hàng về kho để kiểm đếm mà sẽ giữ cho đến khi giao thành công hoặc giao không thành công thì mới hoàn hàng về kho. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại FS Hoa Ban, lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý vận đơn, tiền thu hộ (COD) theo đơn hàng của bưu cục, do cần tiền để tiêu sài cá nhân, vào khoảng thời gian từ ngày 04/3/2025 đến ngày 26/3/2025 Nguyễn Đình D đã chiếm đoạt tiền thu hộ (COD) mà mình được giao quản lý trước khi phải nộp về Công ty 10 lần tương ứng với 50 đơn hàng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 04/3/2025, chiếm đoạt số tiền 200.000đ đối với 01 vận đơn.
- Lần 2: Ngày 06/3/2025, chiếm đoạt số tiền 908.000đ đối với 01 vận đơn .
- Lần 3: Ngày 08/3/2025, chiếm đoạt số tiền 960.000đ đối với 02 vận đơn
- Lần 4: Ngày 11/3/2025, chiếm đoạt số tiền 1.150.000đ đối với 01 vận đơn
- Lần 5: Ngày 12/3/2025, chiếm đoạt số tiền 16.876.800đ đối với 19 vận đơn
- Lần 6: Ngày 14/3/2025, chiếm đoạt số tiền 1.388.000đ đối với 04 vận đơn
- Lần 7: Ngày 15/3/2025, chiếm đoạt số tiền 9.338.000đ đối với 16 vận đơn
- Lần 8: Ngày 17/3/2025, chiếm đoạt số tiền 516.000đ đối với 01 vận đơn

Lần 9: Ngày 19/3/2025, chiếm đoạt số tiền 4.027.000đ đối với 04 vận đơn

Lần 10: Ngày 26/3/2025, chiếm đoạt số tiền 969.000đ đối với 01 vận đơn

Tổng số tiền D nhận được sau khi giao 50 đơn hàng là 36.332.800 đồng, trong đó 36.331.461 đồng là tổng số tiền phải thu hộ của các đơn hàng nói trên, còn 1.339 đồng là tiền khách hàng chuyển thừa và cho D. Toàn bộ số tiền D chiếm đoạt được đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Nhật Minh Y là ông Đặng Quang T trong quá trình điều tra có ý kiến đề nghị bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt của Công ty là 36.331.461đ (Ba mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng) và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N2 quá trình điều tra và tại phiên toà có nhất trí với đề nghị của ông T về việc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của Công ty là 36.331.461đ (Ba mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng).

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSKV1 ngày 29/12/2025 và Quyết định bổ sung cáo trạng số 01/QĐ-VKSKV1 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tham ô tài sản" theo điểm điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tham ô tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị trả lại Công ty Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Nhật Minh Y số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của là 36.331.461đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Từ ngày 04/3/2025 đến ngày

26/3/2025, Nguyễn Đình D được Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Y ký hợp đồng giao nhiệm vụ phát bưu gửi, hàng hóa, báo chí trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và thu hộ tiền (COD) theo đơn hàng của bưu cục rồi nộp về công ty vào 22 giờ cùng ngày. D đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý với tổng số tiền là 36.331.461 đồng, trong đó có 03 lần chiếm đoạt tài sản đều trên 2.000.000 đồng. Đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đình D phạm tội "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của doanh N2 tại T tâm phường Điện Biên Phủ, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, doanh N2 hoạt động đầu tư, dịch vụ, kinh doanh, thương mại. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra và Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy: bị cáo phạm tội vào định khung tăng nặng, tuy giá trị thiệt hại không quá lớn nhưng bị cáo phạm tội trong thời gian liên tiếp, chiếm đoạt 10 lần trong đó có 3 lần đủ dấu hiệu cấu thành phạm tội nên mức hình phạt mà vị đại diện của Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp. Xét thấy, cho bị cáo mức hình phạt ở đầu khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và mới có thể ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác thượng tôn pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 353 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *"Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hay toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng

cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề N2 và thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản riêng, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại Bị hại là Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Y số tiền bị cáo chiếm đoạt là 36.331.461 đồng hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên quản lý theo Công văn số 2898/CSKT ngày 25/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 30/12/2025 tại Kho bạc nhà nước khu vực X.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình D** phạm tội "Tham ô tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình D** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 28/8/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại Bị hại là Công ty TNHH tư vấn đầu tư Nhật Minh Y số tiền bị cáo chiếm đoạt là 36.331.461đ (Ba sáu triệu, ba trăm ba một nghìn, bốn trăm sáu

một đồng) hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên quản lý theo Công văn số 2898/CSKT ngày 25/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra và Ủy nhiệm chi lập ngày 30/12/2025 tại Kho bạc nhà nước khu vực X.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N2 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/3/2026). Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

